

PHIẾU ÔN TẬP TOÁN TUẦN 1.3

Câu 1: Điền vào ô trống thích hợp (theo mẫu):

Mẫu 127609 : Một trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm linh chín

- a) 307698 :
- b) : Sáu trăm mười lăm nghìn không trăm linh bảy
- c) 100909 :
- d) 40987 :
- e) : Mười nghìn không trăm linh một
- f)

Câu 2: Kéo và thả các con số vào ô theo thứ tự thích hợp:

a) Cho các số: 28760 ; 10090 ; 16090 ; 27988 ; 15900

Thứ tự từ lớn đến bé: ; ; ; ;

b) Cho các số: 65371 ; 75631 ; 56731 ; 67351 ; 135760

Thứ tự từ bé đến lớn: ; ; ; ;

Câu 3: Chọn đáp án đúng tại dấu “v” ở mỗi ô:

- a) $15648 + 650970 = \dots\dots\dots$
- b) $542096 - 76097 = \dots\dots\dots$
- c) $65398 : 8 = \dots\dots\dots$
- d) $43098 + 1015 : 7 = \dots\dots\dots$
- e) $\bullet (57078 - 43298) \times 6 = \dots\dots\dots$

Chúc các con làm bài tốt!

Câu 4: Điền vào chỗ chấm (chỉ điền kết quả, không ghi phép tính)

- a) Số lớn nhất có 5 chữ số là:
- b) Số bé nhất có 4 chữ số là:
- c) Tổng của số lớn nhất có 5 chữ số và số bé nhất có 4 chữ số:
- d) Hiệu của số lớn nhất có 5 chữ số và 45640:

Câu 5: Nối với kết quả thích hợp:

3cm Chu vi là?	24cm 16cm² 9cm 24cm² 15cm²	5cm Diện tích là? 3cm
4cm Diện tích là?		6cm Chu vi là? 4cm

Bài 6: Trong túi có ba loại bi: bi đỏ, bi vàng và bi xanh. Biết rằng số bi của cả túi nhiều hơn số bi vàng và bi đỏ là 20 viên, số bi xanh nhiều hơn số bi vàng 5 viên và ít hơn số bi đỏ 7 viên. Hỏi trong túi có bao nhiêu viên bi mỗi loại? (Con trình bày dạng bài giải, tóm tắt ngoài nháp)

Bài giải:

Chúc các con làm bài tốt!